

Chúa Nguyễn Hoàng (1525 - 1613) với đạo Phật

ISSN: 2734-9195 08:20 19/09/2024

Việc Nguyễn Hoàng cho xây dựng và tu sửa những ngôi chùa trên đất Thuận Quảng đã làm cho Phật giáo ngày càng lan rộng ảnh hưởng trong đời sống xã hội, từ chốn cung nội ra khắp dân gian.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**

Chúa Nguyễn Hoàng sinh ngày 28/8/1525, còn gọi là Chúa Tiên, vị chúa Nguyễn đầu tiên, người khai sáng triều Nguyễn, triều đại quân chủ cuối cùng ở Việt Nam.

Nguyễn Hoàng là con thứ hai của Nguyễn Kim. Ông nội là Trùng quốc công Nguyễn Hoàng Dụ, đã từng giúp vua Lê Tương Dực khởi binh ở Thanh Hóa lật đổ Lê Uy Mục, nhân đó được phong Thái phó Trùng quốc công.



Ảnh: St

Cha Nguyễn Hoàng là Nguyễn Kim, làm quan dưới triều Lê, chức Hữu vệ điện tiền tướng quân tước An Thanh hầu. Khi họ Mạc lấy ngôi vua Lê, Nguyễn Kim đưa con em lánh nạn sang Ai Lao, thu nạp hào kiệt, tính cuộc trung hưng nhà Lê và được phong Thượng phụ Thái sư Hưng quốc công chưởng nội ngoại sự. Năm

1540 Nguyễn Kim đưa quân về chiếm Nghệ An. Năm 1542 ra Thanh Hóa cùng với vua Lê chiếm lại Tây Đô, sự nghiệp trung hưng nhà Lê do Nguyễn Kim tạo dựng buổi đầu đã lớn mạnh.

Năm 1545, Nguyễn Kim bị hàng tướng nhà Mạc là Dương Chấp Nhất đầu độc chết. Quyền hành từ đó lọt vào tay Trịnh Kiểm, con rể của Nguyễn Kim (Trịnh Kiểm lấy Ngọc Bảo, con gái Nguyễn Kim, chị ruột của Nguyễn Hoàng).

Khi Nguyễn Kim chạy sang Ai Lao, Nguyễn Hoàng lúc này mới có 2 tuổi, được Thái phó Nguyễn Ứ Dĩ nuôi dạy nên người. Lớn lên, Nguyễn Hoàng làm quan cho triều Lê, từng đem quân đánh Mạc Phúc Hải, lập công lớn, được vua Lê phong cho tước Đoan quận công.

Trịnh Kiểm là anh rể, lo sợ hai người con trai của Nguyễn Kim (Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng) sẽ giành quyền kế tục sự nghiệp của cha bèn tìm cách hãm hại Nguyễn Uông. Thấy vậy, Nguyễn Hoàng phải giả bệnh nằm nhà để hóa giải nghi kỵ.

Để bảo toàn tính mạng và trả thù họ Trịnh, Nguyễn Hoàng được người cậu ruột cũng là quan Thái phó Nguyễn Ứ Dĩ tìm gặp Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm để hỏi, được Trạng khuyên bóng gió rằng: "*Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân*" (Đèo ngang một dải dung thân muôn đời).

Nguyễn Hoàng hiểu ý của Trạng Trình, nhờ chị gái Ngọc Bảo nói với anh rể Trịnh Kiểm cho mình vào trấn giữ đất Thuận Hóa. Đất ấy, nơi Ô châu ác địa, hiểm trở, xa xôi, khí hậu khắc nghiệt, vào đó Nguyễn Hoàng thực sự là tự nguyện đi đày và không thể tranh chấp quyền hành gì với Trịnh Kiểm. Mặt khác, Trịnh Kiểm cũng lo ngại quân Mạc có thể dùng thuyền vượt biển đánh vào phía sau lưng, nay có Nguyễn Hoàng trấn giữ thì yên tâm hơn. Vì vậy Trịnh Kiểm đồng ý và dâng biểu tâu vua trao quyền cho Nguyễn Hoàng đi làm trấn thủ Thuận Hóa, toàn quyền xử lý mọi việc.

Được lệnh vào Nam, năm 1558, bất chấp thời tiết mùa đông giá rét, Nguyễn Hoàng đem người nhà và quân bản bộ giong buồm đi ngay. Cùng đi còn có nhiều đồng hương Tống Sơn và Nghĩa Dũng, Thanh Hóa. Khi đoàn đi qua Thanh - Nghệ - Tĩnh, nhiều người hưởng ứng đem cả vợ con theo ông rất đông. Có cả một số danh thần cùng đi.

Thời gian đầu, Nguyễn Hoàng dựng dinh trại ở Ái Tử, huyện Đăng Xương (Triệu Phong, Quảng Trị). Ông là người khôn ngoan, nhân hậu, lưu tâm đến dân tình, khéo vỗ về quân dân, hết lòng thu dung hào kiệt, giảm sưu, hạ thuế, được người người mến phục, gọi là "Chúa Tiên".

Năm 1569, Nguyễn Hoàng ra châu vua Lê ở An Trường. Năm 1570, ông được trao trấn thủ luôn đất Quảng Nam. Ảnh hưởng chính trị của Chúa Tiên lan rộng đến tận Đồng Xuân, Tuy Hòa.

Một mặt Nguyễn Hoàng giữ hòa hiếu với họ Trịnh ở phía bắc, mặt khác ra sức xây dựng đất Thuận Quảng, lập kho tàng, tổ chức khai hoang, mở rộng công thương nghiệp, tính chuyện lâu dài.

Năm 1572, tướng Mạc là Lập Bạo đem quân theo đường biển vào đóng ở hai làng Hồ Xá và Lang Uyển (Quảng Trị) định triệt hại sự nghiệp ở Thuận Quảng của Nguyễn Hoàng, ông đã dùng kế đánh tan được quân Mạc.

Năm 1593, Nguyễn Hoàng đem quân ra Đông Đô giúp Trịnh Tùng đánh dẹp dư đảng họ Mạc. Nhờ công lao to lớn, ông được phong Thái úy Đoan quốc công. Nhưng cũng vì thế, ông lại bị Trịnh Tùng lo ngại, nảy ý hãm hại. Năm 1600, biết không thể thay đổi được tình thế, ông quyết định giong thuyền vào Nam, củng cố thế lực của mình ở Đàng Trong.

Nguyễn Hoàng toàn tâm toàn ý chăm lo phát triển vùng đất do ông cai quản. Lê Quý Đôn đã ca ngợi Nguyễn Hoàng: *"Đoan quận công có uy lược, xét kỹ nghiêm minh, không ai dám lừa dối... chinh sự khoan hòa, việc gì cũng thường làm ơn cho dân, phép tắc công bằng, nghiêm giữ quân sĩ có kỷ luật, cấm chấp kẻ hung bạo. Quân dân hai xứ đều mến yêu kính phục; thay đổi phong tục xấu, ai ai cũng cảm ơn và mến đức. Chợ không có hai giá, trong dân gian không có trộm cướp, đêm không phải đóng cổng; thuyền ngoại quốc đến buôn bán, việc giao dịch phân minh, ai cũng cố gắng, toàn cõi nhân dân an cư lạc nghiệp. Hàng năm nộp thuế má để giúp việc quân, việc nước, triều đình cũng được nhờ"* (Lê Quý Đôn, Toàn tập (Phủ biên tạp lục), Tập 1, Nxb KHXH, H.1977, tr.50).

Thuận Quảng vốn là vùng đất cũ của người Chiêm, chịu ảnh hưởng của văn hóa Chăm pa. Nguyễn Hoàng đã dùng Phật giáo để thuần tính nhân dân dưới quyền ông. Ông là người rất coi trọng đạo Phật, đã cho sửa sang và xây dựng nhiều ngôi chùa.

Năm 1601, Nguyễn Hoàng đã cho xây dựng chùa Thiên Mụ, gắn liền với huyền thoại bà Tiên áo đỏ, nên chùa có tên là Thiên Mụ (bà Tiên trên trời). Chùa là một trong những kiến trúc tôn giáo cổ nhất và đẹp nhất ở Huế. Chùa được xây dựng trên đồi Hà Khê bên tả ngạn sông Hương, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5 km về phía tây. (Xem thêm bài *"Chúa Nguyễn Phúc Chu và hai bảo vật quốc gia chùa Thiên Mụ"*).



Chùa Thiên Mụ, ảnh: St

Năm 1602, Nguyễn Hoàng cho sửa chùa Sùng Hóa ở xã Triêm Ân (Phú Vang). Chùa có từ trước thế kỷ XVI, sông Hoài Trì bao bọc ở phía bắc, bia Sùng Phúc dựng ở phía nam. Tượng Phật tôn nghiêm, cung Tiên rực rỡ. Hàng năm đến kỳ lễ tiết, các quan tam ty và các nha môn vệ sở đều đến làm lễ, áo mũ lễ nhạc tấp nập đông vui. Đến đầu thế kỷ XVII, chùa hoang phế.

Năm 1602, Đoan quốc công Nguyễn Hoàng đến xã Triêm Ân thấy giữa nơi đất bằng nổi lên một lùm cây xanh rậm rạp, cỏ lạ hoa kỳ. Ông bèn lên bờ ngắm cảnh, thấy ngôi chùa cổ tường vách sụp nát, mái đổ nghiêng bèn cho tu sửa, làm lại điện thờ gác chuông, lầu trống, phụng thờ chư vị Bồ Tát để cầu phúc cho dân. Chỉ sau vài tháng, chùa đã làm xong, quy mô tráng lệ, đặt tên là "Sùng Hóa tự".

Cũng trong năm 1602, Nguyễn Hoàng sai con trai thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên (về sau là chúa Sãi) làm trấn thủ dinh Quảng Nam. Quảng Nam đất tốt dân đông, sản vật giàu có, số thuế nộp vào nhiều hơn Thuận Hóa mà số quân chỉ bằng quá nửa. Nguyễn Hoàng thường đi kinh lý đất này. Đến đây, đi chơi núi Hải Vân, ông thấy một dải núi cao dằng dai mấy trăm dặm nằm ngang đến bờ biển. Nguyễn Hoàng khen rằng: *"Chỗ này là đất yết hầu của miền Thuận Quảng"*. Ông liền vượt qua núi xem xét hình thế, dựng trấn dinh ở xã Cần Húc, thuộc huyện Duy Xuyên (Quảng Nam), xây kho tàng, chứa lương thực. Lại dựng chùa Long Hưng ở phía đông trấn.

Chùa Long Hưng là ngôi chùa đầu tiên được xây dựng trên đất Quảng Nam.

Tiếp theo, 5 năm sau (1607), chùa Bảo Châu được xây dựng trên nền của một phế tích Chăm pa ở xã Trà Kiệu, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

Năm 1609, Nguyễn Hoàng cho dựng chùa Kính Thiên (nay là chùa Hoàng Phúc) ở Quảng Bình. Chùa tọa lạc ở làng Thuận Trạch, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Đây là một ngôi chùa lớn ở phủ Tân Bình - địa danh cũ đời Lê của tỉnh Quảng Bình ngày nay. Chùa có quả chuông nặng ngàn cân. Năm 1609, tức là năm thứ 52 sau khi vào trấn thủ Thuận Hóa, Đốc quốc công Nguyễn Hoàng cho làm lại chùa trên nền cũ, đặt tên là chùa Kính Thiên.

Việc Nguyễn Hoàng cho xây dựng và tu sửa những ngôi chùa trên đất Thuận Quảng đã làm cho Phật giáo ngày càng lan rộng ảnh hưởng trong đời sống xã hội, từ chốn cung nội ra khắp dân gian. Cũng từ đây, dần dần chùa làng đã được định danh thành xứ đất như: xóm Chùa, thôn Chùa, ruộng Chùa... Cũng tại chùa Kính Thiên (chùa Hoàng Phúc), sau này hậu duệ của Chúa Tiên Nguyễn Hoàng, vị chúa Nguyễn thứ 6 là Nguyễn Phúc Chu năm 1716 đã cấp tiền tu sửa, ban một biển đề tên chùa, một bức đại tự đề "Vô song phúc địa" (đất phúc khôn sánh) và năm bộ câu đối chữ Hán.

Năm 1613, Nguyễn Hoàng đã già và mệt nặng, ông cho triệu con trai thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên đang làm trấn thủ Quảng Nam về. Ông bảo với các cận thần rằng: *"Ta với các người cùng nhau cam khổ đã lâu, muốn dựng nên nghiệp lớn. Nay ta để gánh nặng lại cho con ta, các người nên cùng lòng giúp đỡ cho thành công nghiệp"*.

Ông lại dặn dò Nguyễn Phúc Nguyên rằng: *"Làm con phải hiếu, làm tôi phải trung, anh em trước hết phải thương yêu nhau. Con giữ được lời dặn dò đó thì ta không ân hận gì nữa. Đất Thuận Quảng này phía Bắc có núi Hoành Sơn, sông Linh Giang, phía Nam có các núi Hải Vân, thật là nơi trời đất để cho người anh hùng dựng võ. Vậy con phải thương yêu dân, luyện tập quân sĩ để gây dựng cơ đồ muôn đời"*.

Ngày 21/5/1613, Nguyễn Hoàng mất, thọ 89 tuổi, trấn thủ đất Thuận Quảng được 56 năm (1558 - 1613). Sau này triều Nguyễn truy tôn là Thái tổ Gia dụ Hoàng đế.

Tác giả: **Đặng Việt Thủy**

Đường Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội